

# Kinh tế và Dự báo

ECONOMY AND FORECAST REVIEW

## MỤC LỤC

CƠ QUAN NGÔN LUẬN  
CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

**Tổng Biên tập**

ThS. NGUYỄN LỆ THỦY

**Phó Tổng Biên tập**

ThS. ĐỖ THỊ PHƯƠNG LAN

**Hội đồng Biên tập**

TS. CAO VIẾT SINH

PGS, TS. LÊ QUỐC LÝ

PGS, TS. BÙI TẮT THẮNG

TS. NGUYỄN ĐÌNH CUNG

PGS, TS. NGUYỄN HỒNG SƠN

GS, TS. TRẦN THỌ ĐẠT

PGS, TS. TRẦN ĐÌNH THIÊN

PGS, TS. NGUYỄN ĐÌNH THỌ

PGS, TS. NGUYỄN TIẾN DŨNG

TS. VƯƠNG QUÂN HOÀNG

**Tòa soạn và trị sự**

65 Văn Miếu - Đống Đa - Hà Nội

Tel: 080.43174 / 080.44474

Fax: 024.3747.3357

Email: kinhtedubao@mpi.gov.vn

**Tạp chí điện tử**

http://kinhtevadubao.vn

**Quảng cáo và phát hành**

Tel: 080.48310 / 0983 720 868

Qua mạng lưới Bưu điện Việt Nam

**Giấy phép xuất bản: 115/GP-BTTTT**

In tại: Công ty CP in Công đoàn Việt Nam

**Giá 25.000 đồng**

### TỪ CHÍNH SÁCH ĐẾN CUỘC SỐNG

**Trần Đoàn Hạnh:** Bàn về chính sách thuế cho hoạt động thương mại điện tử tại Việt Nam..... 3

**Vũ Thị Phương Thảo:** Những tồn tại trong quy định pháp luật Việt Nam về phòng, chống rửa tiền và một số kiến nghị, đề xuất ..... 7

### PHÂN TÍCH - NHẬN ĐỊNH - DỰ BÁO

**Đào Thị Hồ Hương:** Thu ngân sách nhà nước: Thực trạng và giải pháp trong thời gian tới.....11

**Nguyễn Đức Thuận:** Nghiên cứu một số hệ thống quản lý tài chính công và hàm ý chính sách cho Việt Nam.....15

### NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

**Bùi Tiến Phúc, Vũ Đức Vĩnh, Nguyễn Đức Trí:** Bảo đảm lợi ích kinh tế trong nền KTTT định hướng XHCN: Từ chủ trương đến giải pháp thực hiện ..... 19

**Lê Tuấn Anh:** Ảnh hưởng của Cộng đồng Kinh tế ASEAN đối với ngành nông nghiệp Việt Nam ..... 23

**Lê Văn Thới:** Phát triển nông nghiệp Việt Nam trong bối cảnh đại dịch Covid-19: Thực trạng và giải pháp..... 26

**Nguyễn Xuân Minh:** Hoàn thiện công tác áp dụng công cụ chỉ số hoạt động chính (KPI) tại các doanh nghiệp Việt Nam ..... 29

**Nguyễn Lê Nhân:** Những tác động và thách thức trong việc sử dụng ngôn ngữ kế toán toàn cầu IFRS đến doanh nghiệp Việt Nam..... 32

**Tô Quang Long:** Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp kinh doanh khách sạn trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế ..... 36

**Vũ Đình Thuận:** Phát triển du lịch làng nghề ở vùng Đồng bằng sông Hồng hiện nay..... 40

**Vũ Thị Thu Huyền:** Ứng dụng công nghệ trong đánh giá chất lượng hướng dẫn viên du lịch.....44

**Phạm Công Minh:** Giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá KVA ..... 47

**Ngô Thị Hồng Nhung:** Thực trạng hành vi vi phạm tham gia giao thông đường bộ ở Việt Nam.....50

### NHÌN RA THẾ GIỚI

**Đỗ Thị Bình:** Cam kết về thủy sản bền vững của các tác nhân trong chuỗi cung ứng thủy sản Mỹ: Hàm ý đối với các doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản Việt Nam .....53

**Sisomphou Singdala, Đỗ Hoài Linh, Lương Thái Bảo, Vongphakone Vongsouphanh:** Tái cơ cấu hệ thống ngân hàng thương mại Lào: Thực trạng và giải pháp..... 57

### KINH TẾ NGÀNH - LÃNH THỔ

**Đỗ Huy Thắng:** Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong các khu công nghiệp tỉnh Vĩnh Phúc ..... 61

**Đỗ Thị Thúy Yến:** Cung - cầu nhân lực sư phạm ở TP. Hồ Chí Minh: Thực trạng và giải pháp .... 64

**Trần Minh Thụy:** Hoàn thiện công tác quản lý chi đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước tại thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh .....67

**Lê Thành Quý, Nguyễn Hoàng Phương:** Thu hút vốn đầu tư phát triển công nghiệp trên địa bàn huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương..... 71

**Nguyễn Văn Tiến, Trần Thị Thanh Phương:** Giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai..... 74

**Trần Nha Ghi, Vũ Văn Đông, Phạm Vũ Phi Hổ, Nguyễn Thị Phương Anh, Nguyễn Thị Anh Thư, Nguyễn Thị Diễm Em, Trần Nguyễn Khánh Hải, Lý Minh Khôi:** Khai thác hệ sinh thái ven biển và tăng trưởng kinh tế của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ..... 78

**Tuyết Hoa Niê Kdăm, Y Thanh Hà Niê Kdăm:** Giải pháp phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm sản tỉnh Đắk Lắk..... 82

**Phạm Hùng Dũng:** Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý thu tại Bảo hiểm xã hội huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng ..... 86

**Trần Hoàng Hiếu, Lê Minh Đông:** Hoàn thiện và nhân rộng mô hình "hội quán" của tỉnh Đồng Tháp ..... 90

**Nguyễn Thị Thúy Ngân, Phạm Văn Tài:** Hoàn thiện công tác quản lý nguồn nhân lực của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Hậu Giang ..... 94

# Kinh tế và Dự báo

ECONOMY AND FORECAST REVIEW

PRESS OFFICE OF  
MINISTRY OF PLANNING AND INVESTMENT

## Editor-in-Chief

MSc. NGUYEN LE THUY

## Deputy Editor-in-Chief

MA. DO THI PHUONG LAN

## Editorial Board

Dr. CAO VIET SINH

Assoc. Prof. Dr. LE QUOC LY

Assoc. Prof. Dr. BUI TAT THANG

Dr. NGUYEN DINH CUNG

Assoc. Prof. Dr. NGUYEN HONG SON

Prof. Dr. TRAN THO DAT

Assoc. Prof. Dr. TRAN DINH THIEN

Assoc. Prof. Dr. NGUYEN DINH THO

Assoc. Prof. Dr. NGUYEN TIEN DUNG

Dr. VUONG QUAN HOANG

## Editorial Board Office

65 Van Mieu Street

Dongda District - Ha Noi

Tel: 080.43174 / 080.44474

Fax: 024.3747.3357

Email: kinhtedubao@mpi.gov.vn

## Electronic magazine

<http://kinhtevadubao.vn>

## Advertisement & Issue

Tel: 080.48310 / 0983 720 868

Released via VNPost

Publishing license: 115/GP-BTTTT

Printed at Cong Doan Vietnam printing JSC

Price 25.000 VND

## IN THIS ISSUE

### FROM POLICY TO PRACTICE

**Tran Doan Hanh:** Discussion on e-commerce tax policies in Vietnam ..... 3

**Vu Thi Phuong Thao:** Shortcomings in Vietnamese regulations on preventing and combating money laundering and some proposals to address ..... 7

### ANALYSIS - ASSESSMENT - FORECAST

**Dao Thi Ho Huong:** State budget revenue: Current situation and solutions in the coming time... 11

**Nguyen Duc Thuan:** A study on public financial management systems and policy implications for Vietnam..... 15

### RESEARCH - DISCUSSION

**Bui Tien Phuc, Vu Duc Vinh, Nguyen Duc Tri:** Ensuring economic benefits in the socialist-oriented market economy: From policy to practice ..... 19

**Le Tuan Anh:** Impact of ASEAN Economic Community on Vietnam's agriculture sector ..... 23

**Le Van Thoi:** Agricultural development in Vietnam in the context of Covid-19 pandemic: Current situation and solutions ..... 26

**Nguyen Xuan Minh:** Completing the application of key performance indicators (KPIs) in Vietnamese enterprises ..... 29

**Nguyen Le Nhan:** Impacts and challenges in using the global accounting language IFRS on Vietnamese businesses ..... 32

**To Quang Long:** Social responsibility of businesses in hospitality industry in the context of international economic integration ..... 36

**Vu Dinh Thuan:** Current development of craft village tourism in the Red River Delta ..... 40

**Vu Thi Thu Huyen:** Application of technology to assess quality of tour guiding ..... 44

**Pham Cong Minh:** Schemes to improve the quality of human resources of KVA Auditing and Valuation Company Limited ..... 47

**Ngô Thi Hong Nhung:** Actual situation of road traffic violations in Vietnam ..... 50

### WORLD OUTLOOK

**Do Thi Binh:** Sustainable seafood commitment of actors in the US seafood supply chain: Implications for Vietnamese seafood exporters ..... 53

**Sisomphou Singdala, Do Hoai Linh, Luong Thai Bao, Vongphakone Vongsouphanh:** Restructuring Laos' commercial banking system: Current situation and solutions ..... 57

### SECTORAL - REGIONAL ECONOMY

**Do Huy Thang:** To boost high-quality human resources in Vinh Phuc province-based industrial zones ..... 61

**Do Thi Thuy Yen:** Supply - demand for human resources in education in Ho Chi Minh City: Current situation and solutions ..... 64

**Tran Minh Thuy:** Completing spending management of capital construction investment from the state budget in Duyen Hai town, Tra Vinh province ..... 67

**Le Thanh Quy, Nguyen Hoang Phuong:** Attracting investment for industrial development in Bau Bang district, Binh Duong province ..... 71

**Nguyen Van Tien, Tran Thi Thanh Phuong:** Schemes to improve the quality of human resources at Dong Nai Social Insurance Agency ..... 74

**Tran Nha Ghi, Vu Van Dong, Pham Vu Phi Ho, Nguyen Thi Phuong Anh, Nguyen Thi Anh Thu, Nguyen Thi Diem Em, Tran Nguyen Khanh Hai, Ly Minh Khoi:** Exploiting the coastal ecosystem and economic growth in Ba Ria - Vung Tau province ..... 78

**Tuyet Hoa Nie Kdam, Y Thanh Ha Nie Kdam:** Schemes to boost agricultural and forest products processing industries in Dak Lak province ..... 82

**Pham Hung Dung:** Solutions for improving the efficiency of revenue management at Social Insurance Agency in Tran De district, Soc Trang province ..... 86

**Tran Hoang Hieu, Le Minh Dong:** Complete and replicate "Assembly Hall" model of Dong Thap province ..... 90

**Nguyen Thi Thuy Ngan, Pham Van Tai:** Improve human resource management at Hau Giang province's Investment and Development Fund ..... 94

# Khai thác hệ sinh thái ven biển và tăng trưởng kinh tế của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

TRẦN NHA GHI\*  
 PHẠM VŨ PHI HỔ\*\*  
 VŨ VĂN ĐÔNG\*\*\*  
 NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH\*\*\*\*  
 NGUYỄN THỊ ANH THƯ\*\*\*\*\*  
 NGUYỄN THỊ DIỄM EM\*\*\*\*\*  
 TRẦN NGUYỄN KHÁNH HẢI\*\*\*\*\*  
 LÝ MINH KHÔI\*\*\*\*\*

Với trên 156 km bờ biển, Bà Rịa - Vũng Tàu là tỉnh có lợi thế phát triển kinh tế biển, đặc biệt là khai thác các sản phẩm, dịch vụ ven biển. Bài viết đánh giá thực trạng các loại hình khai thác hệ sinh thái ven biển ở Bà Rịa - Vũng Tàu và đóng góp từ nguồn thu của các loại hình này đến tăng trưởng kinh tế của Tỉnh. Trên cơ sở đó, nhóm tác giả đề xuất giải pháp cho các nhà hoạch định chính sách khai thác hệ sinh thái ven biển theo hướng phát triển bền vững, hạn chế ảnh hưởng tiêu cực đến hệ sinh thái ven biển.

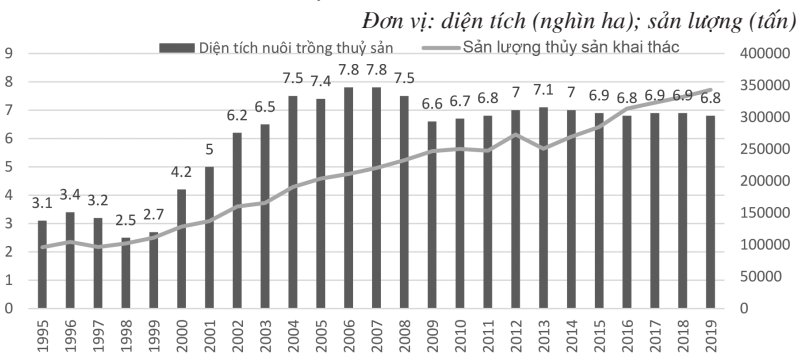
## THỰC TRẠNG KHAI THÁC HỆ SINH THÁI VEN BIỂN VÀ TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ TỈNH BÀ RIJA - VŨNG TÀU

### Các hoạt động điển hình trong khai thác hệ sinh thái ven biển của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

*Hoạt động nuôi trồng, đánh bắt thủy sản:* Đánh bắt cá, hải sản là một thế mạnh trong phát triển kinh tế

biển của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Với 5/8 địa phương trong Tỉnh nằm ven biển, nên diện tích dùng để nuôi trồng thủy sản là rất lớn. Hình 1 cho thấy, diện tích nuôi trồng thủy sản tăng đáng kể trong giai đoạn 1995-2007, sau đó có sự sụt giảm nhẹ và dao động, đạt gần 6,8 nghìn ha trong năm 2019.

HÌNH 1: DIỆN TÍCH NUÔI TRỒNG VÀ SẢN LƯỢNG THỦY SẢN KHAI THÁC CỦA TỈNH BÀ RIJA - VŨNG TÀU QUA CÁC NĂM



Chủng loài thủy sản nuôi ngày càng phong phú và đa dạng, như: tôm sú, tôm thẻ chân trắng, cá mú, cá chẽm ở vùng nước mặn, lợ và cá lóc, cá rô phi đơn tính, baba... Hình 2 cho thấy, sản lượng tôm nuôi và cá nuôi có xu hướng tăng đều trong giai đoạn 1995-2019, đây là nguyên nhân chính dẫn đến sản lượng thủy sản nuôi của Tỉnh tăng đáng kể hơn 20 năm qua.

Để tạo thuận lợi cho quá trình khai thác và đánh bắt thủy sản, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu luôn chú trọng đầu tư phát triển, nâng cấp hệ thống cảng cá và các khu neo đậu tránh bão có sức chứa khoảng

\* TS., Phân hiệu Trường Đại học Thủy lợi  
 \*\* PGS, TS., Trường Đại học Văn Lang  
 \*\*\* TS., \*\*\*\* ThS., \*\*\*\*\* ThS., Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu  
 \*\*\*\*\* TS., Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh  
 \*\*\*\*\* TS., Trường Đại học Tài chính - Marketing  
 \*\*\*\*\* ThS., Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

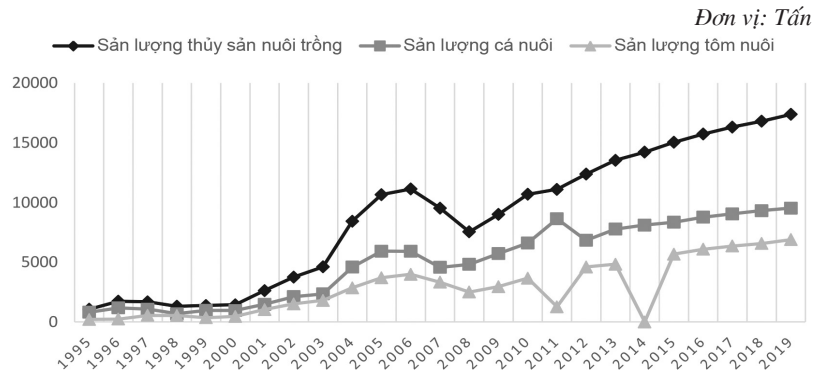
5.000 tàu thuyền (Quang Vũ, 2019). Nhờ đó, thời gian qua, sản lượng khai thác thủy sản của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu luôn tăng trưởng mạnh, đạt gần 350.000 tấn trong năm 2019 (Hình 1).

**Hệ thống cảng biển:** Theo Quy hoạch chi tiết Nhóm cảng biển Đông Nam Bộ (Nhóm 5) định hướng đến năm 2030, Cảng biển Vũng Tàu là cảng tổng hợp quốc gia, cửa ngõ quốc tế (loại IA), đảm nhận vai trò là cảng trung chuyển quốc tế. Để phát huy hệ thống cảng biển, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã huy động vốn đầu tư phát triển hạ tầng giao thông nối liền các cảng nước sâu, kết nối giao thông đường bộ, đường biển với các tỉnh trong vùng Trọng điểm phía Nam. Đồng thời, để tận dụng hệ thống cảng biển, Tỉnh quy hoạch và xây dựng hệ thống các khu công nghiệp gắn với cảng biển. UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho 19 dự án cảng biển (bên ngoài các khu công nghiệp) với tổng vốn đầu tư đăng ký 2.274 triệu USD và 7.644 tỷ đồng (TN&MT, 2019).

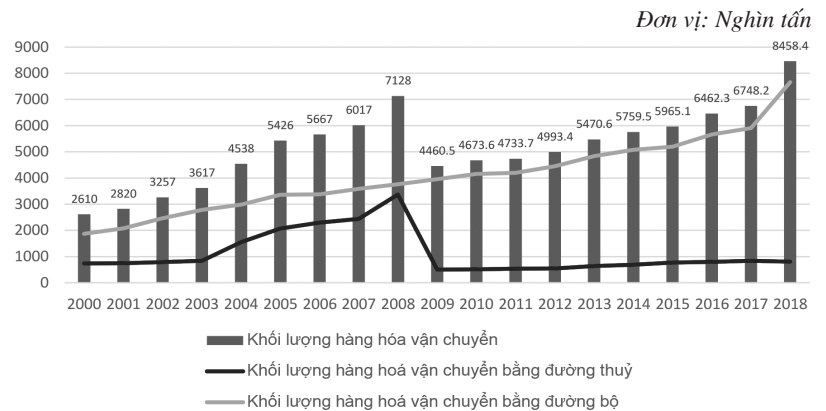
Nhìn chung, năng lực của hệ thống cảng biển Bà Rịa - Vũng Tàu bảo đảm lượng hàng hóa vận chuyển. Hình 3 cho thấy, khối lượng hàng hóa vận chuyển của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có xu hướng tăng. Giai đoạn 2000-2008, khối lượng hàng hóa vận chuyển tăng mạnh, từ 2.610 lên 7.128 nghìn tấn. Sau năm 2008, do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu, khối lượng hàng hóa vận chuyển giảm và bắt đầu tăng đều trở lại, đạt gần 8.458, 4 nghìn tấn trong năm 2018. Tương tự, khối lượng hàng hóa vận chuyển bằng đường thủy cũng tăng mạnh trong giai đoạn 2000-2008, sau đó giảm mạnh và duy trì sự phục hồi dần đến năm 2018. Trong khi đó, hệ thống đường bộ phát triển mạnh, kết nối giao thông thuận tiện với các tỉnh vùng Trọng điểm phía Nam, nên khối lượng hàng hóa vận chuyển bằng đường bộ tăng đáng kể, đạt 7.657 (nghìn tấn) trong năm 2018. Đó cũng là nguyên nhân dẫn đến sự giảm sút cho kênh vận chuyển bằng đường thủy.

**Hoạt động dịch vụ du lịch:** Hiện nay, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có 3 khu du lịch biển nổi tiếng cả nước và thế giới, thu hút hàng triệu lượt khách trong nước và quốc tế, đó là: Vũng Tàu, Long Hải, Côn Đảo. Đặc biệt, Côn Đảo với lợi thế là một hòn đảo có điều kiện sinh thái còn giữ được vẻ tự nhiên, hoang sơ và có bề dày lịch

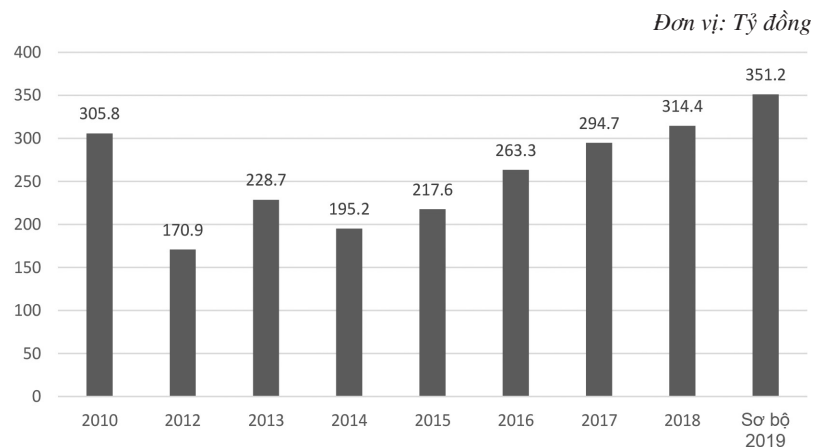
HÌNH 2: SẢN LƯỢNG THỦY SẢN NUÔI CỦA TỈNH BÀ RIJA - VŨNG TÀU QUA CÁC NĂM



HÌNH 3: KHỐI LƯỢNG HÀNG HÓA VẬN CHUYỂN CỦA BÀ RIJA - VŨNG TÀU GIAI ĐOẠN 2000-2018



HÌNH 4: DOANH THU DU LỊCH LỮ HÀNH CỦA TỈNH BÀ RIJA - VŨNG TÀU QUA CÁC NĂM



Nguồn: Kết quả xử lý từ dữ liệu của Tổng cục Thống kê

sử cách mạng, do đó, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã và đang huy động các nguồn lực để phát triển Côn Đảo thành khu du lịch quốc gia đặc sắc mang tầm cỡ khu vực và quốc tế. Năm 2019, tổng lượt khách đến Bà Rịa - Vũng Tàu đạt trên 6 triệu lượt, trong đó khách quốc tế chiếm khoảng 10%. Doanh thu du lịch lữ hành cũng có sự cải thiện. Doanh thu du lịch lữ hành biến động và có xu hướng tăng qua các năm. Năm 2010, doanh thu du lịch lữ hành đạt cao nhất với 305,8 tỷ đồng và giảm

**BẢNG 1: THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CỦA TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

Đơn vị: Tỷ đồng

| Năm        | Thu nội địa | Thu về dầu thô | Thu hải quan |
|------------|-------------|----------------|--------------|
| 2010       | 17.631,0    | 41.758,9       | 16.504,8     |
| 2011       | 21.073,5    | 71.167,8       | 26.117,0     |
| 2012       | 23.480,5    | 77.923,5       | 22.101,4     |
| 2013       | 27.126,7    | 67.739,4       | 20.273,0     |
| 2014       | 26.725,1    | 56.072,7       | 23.133,0     |
| 2015       | 28.300,8    | 37.864,0       | 18.374,2     |
| 2016       | 22.724,3    | 22.485,8       | 16.492,4     |
| 2017       | 25.764,0    | 28.574,9       | 17.713,1     |
| 2018       | 29.572,9    | 36.881,8       | 18.590,5     |
| Sơ bộ 2019 | 38.500,0    | 28.500,0       | 19.958,0     |

Nguồn: Kết quả xử lý từ dữ liệu của Cục Thống kê tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

**BẢNG 2: KẾT QUẢ KIỂM ĐỊNH ẢNH HƯỞNG NGUỒN THU TỪ HOẠT ĐỘNG HỆ SINH THÁI VEN BIỂN ĐẾN TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

|                                 | GRDP              | GRDP                 | GRDP                 | GRDP               | Ngân sách nhà nước   |
|---------------------------------|-------------------|----------------------|----------------------|--------------------|----------------------|
| Ngân sách nhà nước              | 1,355<br>(2,10)   |                      |                      |                    |                      |
| GRDP <sub>dịch vụ</sub>         | 3,329*<br>(3,43)  |                      |                      |                    |                      |
| Giáo dục - Đào tạo nghề         |                   | 72,35**<br>(4,60)    |                      |                    |                      |
| Khoa học - Công nghệ            |                   |                      | 1030,7<br>(1,28)     |                    |                      |
| Đầu tư - phát triển             |                   |                      |                      | 24,93**<br>(5,25)  |                      |
| Doanh thu từ thủy sản           |                   |                      |                      |                    | -0,243<br>(-1,08)    |
| Doanh thu từ vận tải, kho bãi   |                   |                      |                      |                    | 71,64<br>(2,20)      |
| Doanh thu từ lưu trú, ăn uống   |                   |                      |                      |                    | -32,77<br>(-1,86)    |
| Doanh thu từ vui chơi, giải trí |                   |                      |                      |                    | -200,4<br>(-1,99)    |
| Hằng số                         | 44047,5<br>(0,62) | 107245,4**<br>(4,27) | 167659,1**<br>(3,95) | 79923,2*<br>(2,96) | -220211,8<br>(-1,44) |

Ghi chú: Giá trị thống kê t ở trong ngoặc

\*  $p < 0,1$ , \*\*  $p < 0,05$ , \*\*\*  $p < 0,01$

Nguồn: Kết quả xử lý từ phần mềm Stata

xuống còn 170,9 tỷ đồng trong năm 2012. Từ năm 2014, doanh thu du lịch lữ hành có sự khôi phục, tăng đáng kể và đạt 351 tỷ đồng vào năm 2019 (Hình 4).

**Đóng góp nguồn thu ngân sách và tăng trưởng kinh tế từ hoạt động khai thác hệ sinh thái ven biển**

Bảng 1 cho thấy, nguồn thu nội địa (trong đó nguồn thu từ các hoạt động khai thác hệ sinh thái ven biển chiếm tỷ trọng cao) có xu hướng tăng, đạt 38.500 tỷ đồng vào năm 2019, cao nhất so với thu từ dầu thô và thu hải quan.

**Kiểm định tác động của hoạt động khai thác hệ sinh thái ven biển đến tăng trưởng kinh tế**

Nhóm tác giả tiến hành kiểm định ảnh hưởng nguồn thu từ hoạt động khai thác hệ sinh thái ven biển đến tăng trưởng kinh tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Kết quả Bảng 2 cho thấy, tổng sản phẩm của lĩnh vực dịch vụ

(bao gồm các hoạt động khai thác ven biển) có ảnh hưởng cùng chiều đến tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Một số hoạt động đầu tư trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo và nghề; hoạt động đầu tư và phát triển cũng có ảnh hưởng tích cực đến tổng sản phẩm được tạo ra trên địa bàn.

Mặc dù vậy, nguồn thu từ hoạt động ven biển, như: đánh bắt thủy sản; vận tải, kho bãi; lưu trú và ăn uống; vui chơi giải trí có đóng góp quan trọng đến nguồn thu ngân sách, nhưng chưa thực sự ảnh hưởng. Nguyên nhân là do nguồn thu từ hoạt động khai thác dầu thô chiếm tỷ trọng cao trong đóng góp ngân sách nhà nước trên địa bàn.

**Một số hạn chế trong việc khai thác hệ sinh thái ven biển**

Bên cạnh những đóng góp cho phát triển kinh tế của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, tình trạng khai thác hệ sinh thái ven biển chưa hợp lý đã làm cho môi trường, các loại tài nguyên ven biển suy giảm và biến đổi phức tạp. Cụ thể, một số hoạt động hàng hải trên hệ thống cảng; nước thải từ các khu công nghiệp, khu chế biến thủy sản; tốc độ đô thị hóa... gây ô nhiễm môi trường nước và lắng tụ tại các vùng ven biển, cửa sông.

Mặt khác, vấn nạn chặt phá rừng ngập mặn ven biển; tình trạng lấn biển xây dựng nhiều công trình du lịch, dịch vụ, sản xuất, kinh doanh ven biển không theo quy hoạch đã gây ra sự biến đổi địa hình, thay đổi dòng chảy và xói lở vùng cửa sông, cửa biển ở nhiều nơi. Ngoài ra, hiện tượng mặn hóa, phèn hóa gây ô nhiễm hữu cơ cho nguồn nước... làm cho hệ sinh thái ven biển bị phá vỡ cân bằng tự nhiên.

Ngoài ra, công tác quản lý biển của Tỉnh còn gặp nhiều khó khăn do thiếu cơ sở dữ liệu về vùng bờ, thiếu trang thiết bị kỹ thuật phục vụ công tác quản lý về lĩnh vực biển (tàu thuyền, trang thiết bị hiện trường, ứng dụng công nghệ tin học...); chưa có hướng dẫn cụ thể việc xác định đường mực nước triều cao trung bình nhiều năm nhằm thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển theo quy định của Điều 79, Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; chưa có thông tư hướng dẫn triển khai Nghị định số 51/2014/NĐ-CP, ngày 21/5/2014 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho các tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển...

## GIẢI PHÁP KHAI THÁC HỆ SINH THÁI VEN BIỂN THEO HƯỚNG BỀN VỮNG

Để phát huy tiềm năng trong việc khai thác hệ sinh ven biển theo hướng bền vững ở tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, dựa trên phân tích và đánh giá thực trạng, nghiên cứu đề xuất một số giải pháp như sau:

**Một là**, hoạt động đầu tư cho giáo dục, đào tạo và nghề; đầu tư và phát triển có ảnh hưởng tích cực đến GRDP của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (kết quả kiểm định ở Bảng 2), do đó lãnh đạo Tỉnh cần chú trọng đầu tư tạo nhân lực, cũng như đầu tư và phát triển trong hoạt động khai thác hệ sinh thái ven biển. Cụ thể là, phát triển đội ngũ chuyên gia nhằm phân tích và đánh giá về mức độ tác động của việc khai thác hệ sinh thái ven biển đến môi trường ven biển. Dựa trên các chỉ số, kết quả phân tích, các nhà quản lý kiểm soát hệ sinh thái ven biển trong ngưỡng cho phép, giảm mức độ ảnh hưởng làm tổn hại môi trường sinh thái ven biển. Đồng thời, tăng cường đầu tư trang thiết bị hiện đại nhằm thuận tiện trong quá trình thu thập dữ liệu, quan trắc các vùng ven biển để có giải pháp xử lý kịp thời, phát triển hệ sinh thái biển theo hướng bền vững.

**Hai là**, lãnh đạo Tỉnh cần phải quy hoạch lại các vùng ven biển và giao cho nhà đầu tư “có chất lượng” để khai thác hệ sinh thái ven biển theo hướng bền vững. Nhà đầu tư và cơ quan chính quyền có chức năng phối hợp để đo lường mức độ tác động đến môi trường ven biển, trên cơ sở đó có giải pháp xử lý phù hợp.

**Ba là**, đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, tập trung chủ yếu vào năm trung tâm du lịch và vùng du lịch được xác

định là TP. Vũng Tàu; cụm du lịch Long Hải - Phước Hải; cụm du lịch Núi Dinh - Bà Rịa; cụm du lịch Bình Châu - Hồ Tràm và cụm du lịch Côn Đảo...

Hiện nay, một số sản phẩm/dịch vụ khai thác hệ sinh thái ven biển của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu chưa thực sự phát huy hết tiềm năng, chưa đóng góp mạnh vào nguồn thu của Tỉnh. Ví dụ, du lịch ven biển của TP. Vũng Tàu còn thiếu nhiều sản phẩm để khách du lịch sẵn sàng bỏ tiền ra tiêu dùng. Do đó, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cần nghiên cứu và lựa chọn sản phẩm/dịch vụ phù hợp để thu hút nhiều lượng khách du lịch trong và ngoài nước. Có thể tham khảo một số tỉnh, thành ở Việt Nam đã xây dựng sản phẩm “thủy cung” rất thành công, như: thủy cung Trí Nguyên và thủy cung Vinpearl Land Nha Trang (Khánh Hòa); thủy cung Vinpearl Land Times City (Hà Nội); thủy cung Đầm Sen (TP. Hồ Chí Minh). Tuy nhiên, việc phát triển sản phẩm “thủy cung” ở tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cần phải đảm bảo các điều kiện: (i) Lựa chọn vị trí phù hợp để xây dựng thủy cung nhằm tránh tác động đến môi trường, biến đổi dòng chảy khi lấp biển; (ii) Lựa chọn nhà đầu tư có năng lực để thiết kế và xây dựng thủy cung; (iii) Sản phẩm thủy cung không làm thay đổi cảnh quan của hệ sinh thái ven biển (ví dụ, che khuất không gian và tầm nhìn hướng ra biển); (iv) Kiểm soát được mức độ ảnh hưởng của sản phẩm thủy cung đến môi trường biển khi đi vào hoạt động.

**Bốn là**, nâng cao giá trị nguồn lợi thủy sản. Trong thời gian tới, ngoài việc khuyến khích ngư dân đầu tư phương tiện khai thác hải sản xa bờ, trang thiết bị hiện đại, chú trọng thiết bị bảo quản sản phẩm sau khai thác, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, Tỉnh cần tiếp tục hỗ trợ người dân chuyển dịch cơ cấu vật nuôi, đa dạng hóa loại hình sản xuất trên cả ba vùng: mặn, ngọt, lợ. Đồng thời, tiếp tục đầu tư hoặc khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào các công trình dịch vụ hậu cần nghề cá.

**Năm là**, phát huy hiệu quả hệ thống cảng biển. Cần tập trung đầu tư đồng bộ và hiện đại hệ thống cảng biển Cái Mép - Thị Vải; đưa vào hoạt động trung tâm dịch vụ hậu cần cảng Cái Mép Hạ; hoàn thiện hạ tầng kết nối hệ thống cảng với các tuyến đường trong khu vực...□

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cục Thống kê tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (2011-2020). *Niên giám thống kê tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu các năm, từ 2010 đến 2019*, Nxb Thống kê
2. Tổng cục Thống kê (1996-2020). *Niên giám thống kê các năm, từ 1995 đến 2019*, Nxb Thống kê
3. Lê Thanh Sơn (2017). *Chính sách phát triển kinh tế biển và hải đảo tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu*, Luận án tiến sĩ kinh tế, Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương
4. Hồng Lâm, Trình Bình, Đình Nam (2020). *Bà Rịa - Vũng Tàu bút pháp phát triển bền vững*, truy cập từ <https://www.nhandan.com.vn/xahoi/item/43489402-ba-ria-vung-tau-but-pha-phat-trien-ben-vung.html>
5. TN&MT (2019). *Bà Rịa - Vũng Tàu: Phát triển bền vững kinh tế biển*, truy cập từ <https://baotainguyenmoitruong.vn/ba-ria-vung-tau-phat-trien-ben-vung-kinh-te-bien-258514.html>
6. Lê Anh Tuấn (2019). *Bà Rịa - Vũng Tàu khai thác lợi thế, tiềm năng kinh tế biển*, truy cập từ <https://nhandan.com.vn/tin-tuc-kinh-te/ba-ria-vung-tau-khai-thac-loi-the-tiem-nang-kinh-te-bien-364416>
7. Quang Vũ (2019). *Phát triển kinh tế biển gắn với bảo vệ môi trường*, truy cập từ <http://www.baobariavungtau.com.vn/kinh-te/201906/nhan-ngay-dai-duong-the-gioi-86-va-tuan-le-bien-hai-dao-viet-nam-phat-trien-kinh-te-bien-gan-voi-bao-ve-moi-truong-857676/>